**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

*(Đọc và thực hành Tiếng Việt: 9 tiết;*

*Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết, Ôn tập: 1 tiết)*

**I. MỤC TIÊU** *Học sinh đạt được****:***

**1. Năng lực**

***a. Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn

- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ; biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu.

- Viết được một văn bản kể lại truyện cổ tích.

- Biết kể lại một truyện cổ tích.

***b. Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức ngữ văn

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**PHẦN TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu****:* Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

***b. Nội dung****:* GV cho HS xem Video đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV cho HS xem video bài hát “Miền cổ tích”:  - Bài hát đưa chúng ta đến với thế giới nào?  - Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? | - Thế giới của truyện cổ tích…  - Truyện cổ tích cho chúng ta nhiều bài học bổ ích về cách sống, cách làm người, hướng ta đến cuộc sống thiện lương… |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi  GV theo dõi, quan sát HS |
| Báo cáo/ Thảo luận | - Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân |
| Kết luận/ nhận định | - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***a. Mục tiêu****:* Đặc điểm văn bản truyện cổ tích

**b. Nội dung**: GV tổ chức trò chơi VƯỜN CỔ TÍCH.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | 1. Truyện cổ tích là gì?  2. Cốt truyện trong truyện cổ tích có đặc điểm gì?  3. Truyện cổ tích thường kể về những kiểu nhân vật nào?  4. Phẩm chất của nhân vật trong truyện cổ tích chủ yếu được thể hiện qua:  5. Đề tài là gì?  6. Chủ đề là gì?  7. Chủ đề nổi bật trong truyện cổ tích là gì?  8. Người kể chuyện là gì?  9. Thế nào là người kể chuyện theo ngôi thứ nhất và người kể chuyện theo ngôi thứ ba?  10. Trong truyện cổ tích người kể chuyện thường ở ngôi thứ mấy?  11. Thế nào là lời của người kể chuyện?  12. Thế nào là lời của nhân vật? | **TRI THỨC ĐỌC HIỂU**  **1. Khái niệm**  - Truyện cổ tích là loại hình tự sự dân gian, kết quả của trí trí tưởng tượng dân gian. Truyện thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về một xã hội công bằng, tốt đẹp.  **2. Một số yếu tố của truyền thuyết**  - Cốt truyện: Thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng “Ngày xửa ngày xưa” và kết thúc có hậu, truyện kể theo trình tự thời gian.  - Nhân vật:  + Thường kể về 1 số kiểu nhân vật như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ nhân vật thông minh…  + Phẩm chất nhân vật chủ yếu thể hiện qua hành động.  **3. Đề tài:**  - Là hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện qua văn bản.  4. Chủ đề  - Là vấn đề chính mà văn bản nêu lên qua một hiện tượng đời sống**.**  - Chủ đề nổi bật trong truyện cổ tích là ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác.  5. Người kể chuyện  - Là vai do tác giả tạo ra để kể lại sự việc.  6. Lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Lời người kể chuyện : là phần lợi người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật.  - Lời nhân vật: là lời nói của nhân vật. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động cá nhân |
| Báo cáo  Thảo luận | - HS được chỉ định trả lời. |
| Kết luận  Nhận định | - GV nhận xét câu trả lời và chốt kiến thức. |

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Văn bản 1:**

**SỌ DỪA**

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

***2. Về phẩm chất:***

- Nhân ái: biết yêu thương, sẻ chia với những mảnh đời bất hạnh, kém may mắn.

*-* Chăm chỉ:chăm học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Câu thơ, ca dao nói về mẹ và lời ru.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ ý tưởng, suy nghĩ của mình từ hình ảnh GV cung cấp.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | GV trình chiếu các hình ảnh: Nich, Stephen Hawkings.  - Em biết gì về những nhân vật này? Điểm chung của họ là gì? | - Nick mắc hội chứng Tetra-amelia bẩm sinh- một rối loạn gene hiếm gặp khiến anh bị thiếu hụt chân, tay. Nick là Chủ tịch và CEO tổ chức quốc tế Life Without Limbs, Giám đốc công ty thái độ sống Attitude Is Altitude và là một diễn giả đầy lòng quả cảm.  - Stephen Hawkings  được mệnh danh là ông hoàng vật lý lý thuyết của thế giới, nhà vũ trụ học và là Giám đốc Nghiên cứu tại Trung tâm Vũ trụ Lý thuyết thuộc Đại học Cambridge. Ông bị chẩn đoán mắc bệnh Lou Gehrig, một chứng bệnh về thần kinh vận động liên quan tới hội chứng teo cơ bên từ khi 21 tuổi khiến ông hầu như bị liệt toàn thân, phải ngồi xe lăn và giao tiếp qua một thiết bị hỗ trợ phát giọng nói.  - Họ đều là những người khuyết tật, thiếu may mắn nhưng nhờ nghị lực phi thường, vượt lên nghịch cảnh mà họ đã thành công và được nhiều người ngưỡng mộ… |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân: theo dõi, quan sát, suy nghĩ |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2-3 HS chia sẻ suy nghĩ |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, chuyển dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Phần I. Chuẩn bị đọc**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kĩ năng hiểu biết của HS về nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - Đã bao giờ em đánh giá người khác chỉ qua hình thức bên ngoài? Cách đánh giá như vậy có chính xác không?  - Nhan đề văn bản gợi cho em liên tưởng gì? | **I. Chuẩn bị đọc**  Chia sẻ của HS. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và vận dụng những hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS hoạt động cá nhân* |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV tổng hợp không vội kết luận đúng sai, chuyển nội dung |

**Phần II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản

**c. Sản phẩm:** Phần đọc và trả lời câu hỏi của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản. GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi 2p (2 bạn thay nhau 1 hỏi và 1 trả lời các từ khó mà mình thắc mắc)  - GV yêu cầu HS cùng đọc đồng thanh văn bản, trong khi đọc vận dụng kĩ năng dự đoán và suy luận đã học ở văn bản 1 để trả lời các câu hỏi trong box. | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Kĩ năng dự đoán, suy luận**  **2. Đọc văn bản** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS đọc và lắng nghe và làm theo hướng dẫn |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | - GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ ý kiến. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét hoạt động đọc. |

**Phần III. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được một số yếu tố đặc trưng truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chỉnh thể tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề văn bản.

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | \* Tìm hiểu cốt truyện:  GV trình chiếu các sự việc chính ko theo trật tự yêu cầu HS: **Sắp xếp các sự việc theo trình tự xảy ra trong truyện?**  1.Bà mẹ đi hái củi, uống nước trong sọ dừa rồi có mang sinh ra Sọ Dừa dị hình, dị dạng.  2. Sọ Dừa chăm học hành đỗ trạng và đi sứ.  3. Sọ Dừa đi sứ về vui mừng vì gặp lại vợ trên đảo.  4. Ờ nhà phú ông Sọ Dừa gặp cô út và kết hôn với cô, trút bỏ nốt xấu xí.  5. Hai người chị hại em, đẩy cô út xuống biển.  6. Nhờ làm theo lời dặn của chồng, cô út thoát nạn.  7. Hai người chị xấu hổ bỏ đi đi biệt xứ.  8. Sọ Dừa xin đi chăn bò ở nhà phú ông phụ giúp mẹ.  Sắp sếp: 1 – 8 – 4 – 2 – 5 – 6 – 3 – 7  - Truyện được kể theo trình tự nào?  - Dựa vào những sự kiện chính, hãy tóm tắt lại văn bản?  - Em có nhận xét gì về cách mở đầu và kết thúc truyện?  - Hãy chỉ ra các yếu tố kì ảo được sử dụng trong truyện Sọ Dừa?  - Theo em, các yếu tố kì ảo trong truyện có vai trò gì? | | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện**  - Truyện được kể theo trình tự thời gian.  - Mở đầu bằng ngày xửa ngày xưa và kết thúc có hậu.  - Các yếu tố kì ảo  1. Sự ra đời của Sọ Dừa.  2. Sọ Dừa không tay chân mà chăn bò rất giỏi  3. Sọ Dừa biến thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú thổi sáo rất hay  4.Vợ Sọ Dừa nhờ con dao của chồng đưa từ trước mà rạch bụng cá chui ra sau khi bị nuốt vào bụng  5. Con gà trống cất tiếng gáy gọi Sọ Dừa đón vợ về.  => Tác dụng: Thể hiện tài năng, phẩm chất tốt đẹp của Sọ Dừa; thể hiện ước mơ của nhân dân (ở hiền gặp lành); tạo sự hấp dẫn cho cốt truyện, lôi cuốn người đọc. | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | - HS làm việc cá nhân, nhóm hoàn thành nhiệm vụ  - GV theo dõi, hướng dẫn | |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | - Gv gọi HS bất kì trả lời, nhóm khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa | |
| *Kết luận/ Nhận định* | | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | |
| Tổ chức thực hiện | | | | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Truyện có những nhân vật nào? Nhân vật chính trong truyện là ai?  - Truyện cổ tích thường kể về nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh. Theo em, Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào?  - GV phát PHT tìm hiểu nhân vật Sọ Dừa yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu.  + Thời gian 7p  + Hết thời gian các nhóm trưng bày sản phẩm, GV gọi nhóm bất kì báo cáo | | | | **2. Nhân vật truyện cổ tích Sọ Dừa**  - Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh: người mang lốt vật.  - Tuy ngoại hình xấu xí nhưng phẩm chất tốt đẹp.  - Phẩm chất nhân vật Sọ Dừa chủ yếu bộc lộ qua: chuỗi hành động mà ít chú ý tới ngoại hình, diễn biến tư tưởng hay tình cảm. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu  - GV theo dõi, gợi mở. | | | |
| Báo cáo thảo luận | - Nhóm được chỉ định cử đại diện báo cáo, nhóm khác bổ sung hoàn thiện | | | |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm | | | |
| Dự kiện sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu tìm hiểu nhân vật Sọ Dừa** | | | **Ngoại hình:** xấu xí, dị dạng. | | | **Hành động** | **Phẩm chất** | | - Xin mẹ không bỏ mình đi.  - Chăn bò cho phú ông.  - Chủ động bảo mẹ xin cưới con gái phú ông và tự lo liệu mọi thứ lễ vật.  - Lo đèn sách thi đỗ trạng nguyên.  - Chuẩn bị vật phòng thân cho vợ trước khi đi sứ.  - Đưa vợ từ trong buồng ra trước mặt 2 cô chị. | - Khát khao sống mãnh liệt.  - Tự trọng, nghị lực, siêng năng, chăm chỉ.  - Tự tin, biết khát vọng về hạnh phúc.  - Ham học hỏi, có chí tiến thủ.  - Kĩ lưỡng, chu đáo  - Thủy chung | | **Phẩm chất nhân vật Sọ Dừa chủ yếu bộc lộ qua:** chuỗi hành động mà ít chú ý tới ngoại hình, diễn biến tư tưởng hay tình cảm. | | | | | | | |
| Tổ chức thực hiện | | | | Sản phẩm dự kiến | |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | | | NV1: Xác định đề tài và chủ đề văn bản:  - Đề tài là gì? Tứ đó em hãy xác định đề tài VB Sọ Dừa?  - Chủ đề nổi bật của truyện cổ tích là gì? Từ đó hãy xác định chủ đề văn bản Sọ Dừa? | **3. Đề tài và chủ đề văn bản**  a. Đề tài  - Người bất hạnh kém may mắn về ngoại hình.  b. Chủ đề  - Ước mơ của nhân dân về sự đổi đời cho người bất hạnh và công bằng xã hội. | |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | | | - HS làm việc cá nhân |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | | | *-* HS được chỉ định trình bày ý kiến |
| *Kết luận/ Nhận định* | | | GV nhận xét, chốt kiến thức. |

**Phần IV. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Khái quát lại được đặc trưng thể loại thể hiện trong văn bản đã học.

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm đôi.

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Đặc điểm thể loại truyện cổ tích được thể hiện như thế nào trong văn bản “Sọ Dừa”? | **IV. Tổng kết**  - Cốt truyện được kể theo trình tự thời gian; mở đầu bằng ngày xửa ngày xưa và kết thúc có hậu; sử dụng yếu tố kì ảo góp phần thể hiện tài năng, phẩm chất tốt đẹp của nhân vật; ước mơ của nhân dân; tạo sự hấp dẫn cho cốt truyện.  - Nhân vật chủ yếu qua chuỗi hành động mà ít chú ý tới ngoại hình, diễn biến tư tưởng hay tình cảm. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi, quan sát lại nội dung bài học, vận dụng kĩ năng hệ thống kiến thức để trả lời câu hỏi |
| Báo cáo thảo luận | - GV gọi HS bất kì trả lời câu hỏi, HS khác bổ sung, hoàn thiện. |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét câu trả lời, chốt kiến thức, (phần hướng dẫn cách đọc văn bản thực hiện ở VB 2) |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của bản thân.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn nhận xét

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | - Qua truyện Sọ Dừa, em học được gì về cách nhìn nhận đánh giá con người? | - Không nên nhìn nhận, đánh giá con người qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, vẻ đẹp trong tâm hồn họ. |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ, trả lời cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | GV mời một vài HS trình bày |
| Kết luận nhận định | GV liên hệ, nhận xét. |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- Rút ra bài học về ý chí, nghị lực phi thường sẽ giúp con người vượt qua khó khăn trong nghịch cảnh.

**b. Nội dung**:

- GV hướng dẫn nhận xét

**c. Sản phẩm:**

- Phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV chiếu vi deo về Nich:  Từ văn bản “Sọ Dừa” và câu chuyện về Nick, em có suy nghĩ gì về sức mạnh tiềm ẩn của con người trong nghịch cảnh? | - Chia sẻ của học sinh. |
| Thực hiện nhiệm vụ | HS suy nghĩ, trả lời cá nhân |
| Báo cáo thảo luận | GV mời một vài HS trình bày |
| Kết luận nhận định | GV liên hệ, nhận xét. |

**IV. Hồ sơ dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu tìm hiểu nhân vật Sọ Dừa** | |
| **Ngoại hình:** | |
| **Hành động** | **Phẩm chất** |
|  |  |
| **Phẩm chất nhân vật Sọ Dừa chủ yếu bộc lộ qua:** | |